

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN,
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/HS-ST

Ngày 08-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó và bà Lê Thị Bồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Th, sinh ngày 25 tháng 01 năm 1997 tại Phù Yên - Sơn La; nơi cư trú: Bản Văn Tân, xã Mường Cơi, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C; con bà: Nguyễn Thị Th; tiền án: Ngày 08/7/2020, bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 04/5/2021 chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương; tiền sự: không; nhân thân: học hết lớp 4 thì nghỉ học, làm nghề lao động tự do tại địa phương, năm 2013 bị cưỡng chế đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục - lao động huyện Phù Yên; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 02 năm 2023 đến nay, “có mặt”.

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1985 tại Phù Yên- Sơn La; nơi cư trú: Thôn X, xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn M(đã chết); con bà: Nguyễn Thị Ch (đã chết); bị cáo có vợ là Hà Thị H; tiền án: không; tiền sự: Ngày 08/8/2022 bị Công an xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 29/8/2022 bị Công an xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử

dụng trái phép chất ma túy; Ngày 17/9/2022 bị UBND xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã trong thời gian 3 tháng; Ngày 03/01/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” trong thời gian 18 tháng; nhân thân: nghiện ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 5 năm 2023 đến nay, “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Th và H có quen biết nhau từ trước và cùng là người nghiện ma túy. Khoảng 12 giờ ngày 08/02/2023, Th gọi điện thoại di động cho H nhờ H mua Heroine (qua số thuê bao 0966.021.716) để cùng sử dụng thì H đồng ý. Th điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu LORA, biển kiểm soát: 21V1-6866 đi từ nhà đến khu vực đèo Lũng Lô thuộc địa phận xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái thì gặp H. Sau đó, H điều khiển chiếc xe mô tô chở Th đi đến khu chợ Thượng Bằng La thì Th đưa cho H số tiền 400.000 đồng nhờ đi mua Heroine, còn Th xuống xe đợi. H điều khiển xe mô tô đi đến nhà của Lê Văn Hùng, sinh năm: 1959, nơi cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn Nông Trường Trần Phú, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái hỏi mua ma túy. Đến sân nhà Hùng thì gặp Hoàng Văn Bắc (*là người làm thuê cho Hùng*). H đưa số tiền 400.000 đồng cho Bắc hỏi mua Heroine. Bắc cầm tiền đi vào phòng ngủ đưa cho Hùng thì được Hùng đưa 01 gói Heroine được gói bằng giấy kẻ ô ly, Bắc cầm gói Heroine ra sân nhà đưa lại cho H. Mua được ma túy, H mang về chỗ Th đang đứng đợi đưa cho Th. Thấy H cũng là người nghiện sử dụng ma túy nên Th nhét mảnh nilon màu hồng chia một ít số ma túy đã mua được cho H. Số ma túy còn lại Th cất giấu vào chiếc ví của mình rồi điều khiển xe đi về đến đỉnh đèo Lũng Lô thì dừng lại và lấy gói ma túy ra chia thành 02 gói nhỏ để sử dụng dần. Th cất giấu 02 gói ma túy vào chiếc ví trong túi quần rồi điều khiển xe về đến bản Nghĩa Hưng, xã Mường Cơi, huyện Phù Yên thì bị tổ công tác Công an xã Mường Cơi, huyện Phù Yên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do Nguyễn Văn Th nhờ Nguyễn Văn H mua từ Lê Văn Hùng thông qua Hoàng Văn Bắc, địa chỉ tại tổ dân phố 9, thị trấn Nông Trường Trần Phú, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Tại biên bản mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu gửi giám định xác định: Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Th là 02 gói chất bột màu trắng. Gói thứ nhất có khối lượng 0,066 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu TH1; gói thứ hai có khối lượng 0,114 gam, lấy toàn bộ làm mẫu giám định ký hiệu TH2.

Tại kết luận giám định số 358/KL-KTHS ngày 13/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu TH1, TH2 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là TH1 = 0,066 gam; TH2 = 0,114 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,180 gam, loại Heroine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định*”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận của Cơ

quan điều tra và của Phòng kỹ thuật hình sự nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 43/CT – VKS ngày 21/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn H đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết thúc việc xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 18 đến 24 tháng tù. Xử phạt Nguyễn Văn H từ 16 đến 22 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 02 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy có dòng kẻ, 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang và 01 chiếc ví giả da, có kích thước 10cm x 23cm, ví cũ đã qua sử dụng, bên trong ví không có tài sản. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LORA, có BKS: 21V1-6866 và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Readmi 9A, màu đen, số IMEL1: 865766063179188, bên trong lắp 01 sim số: 0345.665.129, máy đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Th.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn H đều nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Kết thúc tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn H đều khai nhận hành vi cất giấu Heroine để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm

chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vận dụng tinh thần tại tiêu mục 3.1, mục 3, phần II của Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì *“Tàng trữ trái phép chất ma túy là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, ngoài vườn, chôn dưới đất, để trong vali, cho vào thùng xăng xe, cất giấu trong quần áo, tư trang mặc trên người hoặc theo người...) mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Thời gian tàng trữ dài hay ngắn không ảnh hưởng đến việc xác định tội này”*.

Kết quả cân tịnh và giám định vật chứng xác định: Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,180gam, loại Heroine. Nguyễn Văn Th là người đưa số tiền 400.000 đồng nhờ Nguyễn Văn H mua giúp ma túy, không có bàn bạc hay hứa hẹn gì trước. Do cùng là người nghiện ma túy và là bạn bè quen biết nên H đã mua ma túy giúp Th để cùng nhau sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Th đã chia một ít cho H, H đã sử dụng hết. Cho nên, Th và H phải chịu trách nhiệm đối với tổng khối lượng ma túy mà cơ quan công an đã thu giữ (0,180gam).

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”*. Như vậy, hành vi cất giấu trái phép 0,180gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng của Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức được việc cất giữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, hai bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

Xét vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án thấy rằng, bị cáo Th là người khởi xướng. Bị cáo H là người thực hành tích cực, thể hiện qua việc H đã chủ động đi tìm mua ma túy.

[3.2] Về nhân thân người phạm tội, hai bị cáo đều là người nghiện ma túy, làm nghề lao động tự do. Năm 2013, bị cáo Th bị UBND huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La cưỡng chế đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục - lao động huyện. Bị cáo H có nhiều tiền sự, Ngày 08/8/2022, bị Công an xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 29/8/2022 bị Công an

xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 17/9/2022 bị UBND xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã trong thời gian 3 tháng; Ngày 03/01/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” trong thời gian 18 tháng.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm (bị cáo Th đã chủ động khai báo hành vi phạm tội của bị cáo H; bị cáo H đã khai báo về hành vi phạm tội của Hùng và Bắc). Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Th là người đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th. Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với hai bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của mỗi bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...*”. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn (bút lục số 266-268, 302-305) cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh giấy có dòng kẻ, 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang và 01 chiếc ví giả da, có kích thước 10cm x 23cm, ví cũ đã qua sử dụng, xác định là vật chứng, vật không có giá trị. Căn cứ vào Điều 89; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu LORA, có BKS: 21V1-6866, xác định là tài sản của bị cáo Th (bị cáo mua lại của anh Hoàng Văn Dương, địa chỉ: Thôn Vằm, xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái) và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Readmi 9A, màu đen, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội. Hội đồng xét xử cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại bị cáo H sử dụng liên lạc với bị cáo Th, vợ bị cáo H là Hà Thị Huyền đã bán cho người thu mua sắt vụn, cơ quan điều tra không thu hồi được.

Đối với Lê Văn Hùng và Hoàng Văn Bắc là người đã bán ma túy cho bị cáo H. Ngày 21/6/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã khởi tố đối với Lê Văn Hùng và Hoàng Văn Bắc về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Do

vậy, hành vi bán trái phép 0,180 gam Heroine của Hùng và Bắc vào ngày 08/02/2023 sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với hai bị cáo đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam hai bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Th là cá nhân hộ cận nghèo, nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58, 38 của Bộ Luật Hình sự (áp dụng đối với bị cáo Th); Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58, 38 của Bộ Luật Hình sự (áp dụng đối với bị cáo H);

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 02 năm 2023 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 5 năm 2023 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với hai bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 02 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy có dòng kẻ; 01 phong bì niêm phong vật chứng khi bắt người phạm tội quả tang và 01 chiếc ví giả da, có kích thước 10cm x 23cm, ví cũ đã qua sử dụng, bên trong ví không có tài sản.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu LORA, màu sơn đỏ đen, số khung: H5UM5B001134, số máy: FMHR50001134, biển kiểm soát 21V1-6866, xe không có yếm, xe đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Readmi 9A, màu đen, số IMEI: 865766063179188, bên trong lắp 01 sim số: 0345.665.129, máy đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Th.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14, 15; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Văn Th được miễn nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/8/2023).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
 - Bị hại (nếu có);
 - VKSND huyện Phù Yên;
 - Người bào chữa (nếu có);
- } Giao
- TAND tỉnh;
 - VKSND tỉnh;
 - Cơ quan điều tra- CA huyện ;
 - CQ Thi hành án hình sự;
 - Trại TG (nhà tạm giam);
 - Sở tư pháp tỉnh;
 - Người có QL,NVLQ (nếu có);
 - Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
 - Lưu: HS.
- } Gửi

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

